

chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghi dưỡng sức, phục hồi sức khỏe.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2001. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, giải quyết./.

KT. Bộ trưởng  
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội  
Thủ trưởng

LÊ DUY ĐỒNG

BỘ TÀI CHÍNH

**THÔNG TƯ số 42/2001/TT-BTC ngày 12/6/2001 hướng dẫn quản lý, hạch toán vốn hoàn thuế giá trị gia tăng cho các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).**

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 20/3/1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân sách nhà nước số 06/1998/QH10 ngày 20/5/1998;*

*Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng số 02/1997/QH9 ngày 10/5/1997 và các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng;*

*Căn cứ Quyết định số 223/1999/QĐ-TTg ngày 07/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ về thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);*

*Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, hạch toán thuế giá trị gia tăng đối với các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ODA như sau:*

**I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**1.** Các dự án đầu tư sử dụng vốn vay ODA (bao gồm các dự án sử dụng vốn vay và các dự án sử dụng nguồn ODA hỗn hợp) thuộc diện được ngân sách nhà nước đầu tư không hoàn trả được Nhà nước hoàn lại số thuế giá trị gia tăng mà các chủ dự án hoặc nhà thầu chính (gọi chung là đơn vị được hoàn thuế) đã nộp ngân sách khi nhập khẩu và mua hàng hóa, dịch vụ trong nước để thực hiện dự án.

- Nguồn hoàn thuế là Quỹ hoàn thuế giá trị gia tăng.

- Sau khi được hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 79/2000/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng, cơ quan tài chính và chủ dự án phải thực hiện ghi tăng vốn đầu tư ngân sách cấp cho dự án và hàng năm quyết toán đầy đủ vào giá trị công trình, tài sản của đơn vị.

**2.** Các dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng. Trường hợp các chủ dự án, nhà thầu chính đã trả thuế giá trị gia tăng trong giá mua hàng hóa, dịch vụ được Nhà nước hoàn lại số thuế đã nộp.

**3.** Các chủ dự án nêu tại điểm 1 và 2 nêu trên không phải bố trí vốn đối ứng trong kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm để nộp thuế giá trị gia tăng.

Đơn vị được hoàn thuế đã trả thuế giá trị gia tăng trong giá mua hàng hóa, dịch vụ để thực hiện dự án trước ngày 07 tháng 12 năm 1999

(ngày Quyết định số 223/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ có hiệu lực) thì vẫn được hoàn thuế.

## II. CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

**1.** Để có căn cứ làm thủ tục hoàn thuế giá trị gia tăng, các đơn vị được hoàn thuế phải cung cấp đầy đủ các chứng từ được quy định tại Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 79/2000/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng.

Cơ quan thuế không được hoàn thuế khi đơn vị được hoàn thuế chưa cung cấp đầy đủ các chứng từ theo chế độ quy định.

**2.** Sau khi hoàn thuế giá trị gia tăng cho các đơn vị được hoàn thuế, cơ quan thuế có trách nhiệm gửi quyết định hoàn thuế (bản chính) cho chủ dự án và Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư) để có căn cứ ghi tăng vốn đầu tư.

**2.1.** Hàng quý, Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư) tổng hợp vốn hoàn thuế của các dự án ODA do các Bộ, ngành, địa phương quản lý, đồng thời:

- Lập thông tri duyệt y dự toán ghi rõ nội dung: ghi chi cấp phát vốn xây dựng cơ bản đối với các dự án do trung ương quản lý mục 902 (chi ngoài ngân sách); đồng thời ghi thu thuế giá trị gia tăng của các dự án ODA theo chương 160 loại 10 khoản 10 mục 014 tiểu mục 99, gửi Vụ Ngân sách nhà nước để làm thủ tục ghi thu, ghi chi chuyển vốn xây dựng cơ bản cho Kho bạc nhà nước.

- Gửi bảng kê chi tiết số vốn hoàn thuế giá trị gia tăng của các dự án ODA do địa phương quản lý cho Vụ Ngân sách nhà nước để làm thủ tục ghi chi bổ sung có mục tiêu vốn xây dựng cơ bản cho các địa phương theo chương 160 loại 10 khoản 06 mục 125 tiểu mục 02; đồng thời ghi thu thuế giá

trị gia tăng của các dự án ODA theo chương 160 loại 10 khoản 10 mục 014 tiểu mục 99.

**2.2.** Cơ quan Kho bạc nhà nước Trung ương căn cứ vào chứng từ ghi thu, ghi chi của Vụ Ngân sách nhà nước hạch toán chi ngân sách trung ương về đầu tư xây dựng cơ bản đối với các dự án, đồng thời ghi thu ngân sách trung ương về thuế giá trị gia tăng của các dự án ODA. Cơ quan Kho bạc nhà nước thông báo cho chủ dự án biết để đối chiếu và ghi tăng vốn ngân sách cấp phát. Kết thúc năm thực hiện quyết toán vốn xây dựng cơ bản từ Quỹ hoàn thuế giá trị gia tăng của các dự án ODA như vốn ngân sách nhà nước cấp phát.

**2.3.** Sở Tài chính căn cứ vào chứng từ ghi thu, ghi chi của cơ quan Kho bạc nhà nước Trung ương chuyển về hạch toán ghi thu ngân sách địa phương từ ngân sách cấp trên bổ sung. Đồng thời ghi chi ngân sách địa phương về đầu tư xây dựng cơ bản đối với các dự án theo quy định hiện hành. Kết thúc năm thực hiện quyết toán vốn xây dựng cơ bản theo quy định hiện hành (trong đó ghi rõ vốn xây dựng cơ bản từ Quỹ hoàn thuế giá trị gia tăng của các dự án ODA).

**2.4.** Căn cứ vào chứng từ cơ quan Kho bạc nhà nước đã thông báo, chủ dự án sử dụng vốn ODA mở sổ sách, theo dõi hạch toán ghi tăng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ Quỹ hoàn thuế giá trị gia tăng, phản ánh đầy đủ vào giá trị công trình hàng năm và quyết toán công trình hoàn thành.

**3.** Các dự án sử dụng vốn ODA viện trợ là đối tượng không phải chịu thuế giá trị gia tăng. Trường hợp chủ dự án hoặc nhà thầu chính đã nộp ngân sách thuế giá trị gia tăng trong giá mua hàng hóa, dịch vụ được Nhà nước hoàn lại số thuế đã nộp thì khi được hoàn thuế chủ dự án hạch toán như sau:

- Nếu chủ dự án hoặc nhà thầu chính đã được ngân sách cấp phát từ nguồn vốn đối ứng trong nước để nộp thuế giá trị gia tăng thì khi được

hoàn thuế chủ dự án hoặc nhà thầu chính phải nộp trả ngân sách nhà nước, đồng thời cơ quan Kho bạc nhà nước và chủ dự án hạch toán giảm cấp phát vốn đầu tư.

- Nếu chủ dự án hoặc nhà thầu chính không được bố trí vốn đối ứng mà phải tạm ứng từ nguồn vốn tự có (hoặc nguồn vốn khác) để trả thuế giá trị gia tăng trong giá mua hàng hóa, dịch vụ thì cũng được Nhà nước hoàn lại thuế, chủ dự án hoặc nhà thầu chính sử dụng hoàn trả các nguồn vốn đã tạm ứng.

4. Đối với đơn vị được hoàn thuế đã trả thuế giá trị gia tăng trong giá mua hàng hóa và dịch vụ để thực hiện dự án, trước ngày 07 tháng 12 năm 1999, ngày Quyết định số 223/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thì sau khi được hoàn thuế, chủ dự án được hạch toán như quy định tại điểm 3 Mục II của Thông tư này.

5. Trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép ghi thu, ghi chi tiền thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu thì không được hoàn thuế. Chủ đầu tư hạch toán cấp phát vốn đầu tư và tính trong kế hoạch vốn đối ứng của chủ dự án.

6. Các chủ dự án và cơ quan Kho bạc nhà nước có trách nhiệm hạch toán đầy đủ số vốn hoàn thuế giá trị gia tăng từ Quỹ hoàn thuế vào quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản với cơ quan tài chính theo chế độ quy định.

7. Đối với các dự án sử dụng vốn ODA theo cơ chế vay lại từ ngân sách (kể cả dự án sử dụng vốn ODA hỗn hợp - ODA không hoàn lại và ODA vay - mà phần vốn ODA không hoàn lại được tài trợ bằng một hiệp định riêng), chủ dự án không sử dụng vốn ODA để nộp thuế mà phải chủ động tự bố trí sử dụng nguồn vốn trong nước để nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật.

### III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các

trường hợp đã hoàn thuế giá trị gia tăng theo Quyết định số 223/1999/QĐ-TTg ngày 07/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ nhưng chưa ghi tăng vốn phải thực hiện theo nội dung hướng dẫn tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để phối hợp giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thủ trưởng*

PHẠM VĂN TRỌNG

**BỘ Y TẾ**

**THÔNG TƯ số 08/2001/TT-BYT ngày 27/4/2001 hướng dẫn xuất khẩu, nhập khẩu trang thiết bị y tế thuộc diện quản lý chuyên ngành thời kỳ 2001 - 2005.**

Thực hiện Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày 04/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2001 - 2005. Bộ Y tế hướng dẫn việc xuất khẩu, nhập khẩu trang thiết bị y tế thuộc diện quản lý chuyên ngành thời kỳ 2001 - 2005 như sau:

#### I. ĐƠN VỊ ĐƯỢC PHÉP KINH DOANH XUẤT, NHẬP KHẨU TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

1.1. Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế thành lập hoặc đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật Việt